Người ký: Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ
Email: vpubndtpct@cantho.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Cần Thơ
Thời gian ký: 30.11.2021 14:57:21 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 241 /KH-UBND	*Cần Thơ, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ về chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thành phố Cần Thơ phấn đấu thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố thực hiện chuyển đổi số tốt; tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý của bộ máy chính quyền, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Về hoàn thiện Chính quyền điện tử và phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động:

+ 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố

đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) trên môi trường điện tử.

+ 80% các hệ thống thông tin của các sở, ngành, quận, huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu của thành phố không phải cung cấp lại.

+ 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

+ Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện; 100% cuộc họp của Ủy ban nhân dân thành phố, 80% cuộc họp của Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống này.

- Về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh:

+ Kinh tế số chiếm 20% GRDP.

+ Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

+ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Về phát triển xã hội số:

+ Hạ tầng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã, phường, thị trấn.

+ Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

+ Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

+ Mỗi người dân có danh tính số kèm theo QR code.

+ Mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân. Mỗi Trạm Y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý Trạm Y tế xã trên môi trường số. Mỗi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đều triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa dựa trên nhu cầu thực tế. Mỗi bệnh viện, trung tâm y tế công đều triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử. Công khai giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá khám chữa bệnh.

+ Mỗi học sinh, sinh viên đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. Mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số. Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt, học liệu số.

b) Đến năm 2030:

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ Hình thành đầy đủ nền tảng dữ liệu của đô thị thông minh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, dữ liệu được chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước (trừ những dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh:

+ Kinh tế số chiếm 30% GRDP.

+ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

+ Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- Về phát triển xã hội số:

+ Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng, cáp quang trên địa bàn thành phố.

+ Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

+ Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng chuyển đổi số

a) Thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy về chuyển đổi số:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; xác định chuyển đổi số là nhiệm

vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, tăng cường đôn đốc kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các hiệp hội ngành nghề thành phố trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia công cuộc chuyển đổi số tại thành phố. Tăng cường liên kết giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa các hội, hiệp hội ngành nghề công nghệ thông tin (viết tắt là CNTT) với các hội, hiệp hội các lĩnh vực chuyên ngành khác để tạo hiệu ứng lan tỏa chuyển đổi số trong xã hội.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh - Truyền hình thành phố, Báo Cần Thơ và các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

- Hàng năm tổ chức sự kiện "Ngày Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ". Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số.

- Định kỳ hàng năm phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn thành phố. Lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Mỗi quận, huyện chủ động lựa chọn một xã, phường để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách:

- Các Sở, ban, ngành, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Triển khai rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ mọi hoạt động của người dân để phổ cập rộng rãi trong xã hội.

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính quyền số, thành phố thông minh phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ban hành cơ chế, chính sách thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các sản phẩm, mô hình, kinh doanh mới; nghiên cứu, đặt hàng cho các doanh nghiệp công nghệ số để giải quyết các bài toán mới trong ngành, địa phương mình phụ trách.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình hoạt động và cung cấp dịch vụ công, trong đó cung cấp dịch vụ hành chính công, thủ tục hành chính theo hướng liên thông, đơn giản hóa qua ứng dụng công nghệ số, sử dụng dữ liệu số thay thế một số thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải nộp bản giấy.

- Rà soát ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về tiếp nhận, xử lý ban hành văn bản trong toàn hệ thống trong cơ quan Đảng, Nhà nước, đảm bảo xử lý hoàn toàn trên mạng, tiến tới mô hình Văn phòng không giấy.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ số địa phương. Hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghệ số, phát triển nội dung số, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh; hỗ trợ doanh nghiệp ngành nghề khác ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong sản xuất, kinh doanh. Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp đầu tư vào khu CNTT tập trung thành phố.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, bị ảnh hưởng tiêu cực bởi chuyển đổi số, hỗ trợ, tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số cho người lao động.

- Nghiên cứu, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng chuyển đổi số thành phố Cần Thơ.

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ cán bộ CNTT công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng cơ chế ưu tiên tài chính ngân sách đảm bảo cho triển khai chuyển đổi số.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố, Quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm của các thành viên trong Ban chỉ đạo, Tổ công tác với sự tham gia của các chuyên gia lĩnh vực chuyển đổi số, có nhiệm vụ thực hiện đánh giá hoạt động chuyển đổi số của thành phố theo định kỳ.

c) Phát triển hạ tầng kỹ thuật số:

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn thành phố; ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

- Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp triển khai, thương mại hóa hạ tầng 5G, song song với nâng cấp mạng 4G, phù hợp theo từng giai đoạn theo nhu cầu, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của các ngành như giao thông, y tế, môi trường.

Phát triển, mở rộng mạng kết nối internet công cộng tại các đô thị được lựa chọn phát triển theo hướng đô thị thông minh.

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn theo mục tiêu *"Mỗi nhà một đường Internet cáp quang tốc độ cao, mỗi người một máy điện thoại thông minh"* để hình thành hạ tầng băng rộng.

- Chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước của địa phương theo đúng lộ trình chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 của Quốc gia.

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng thành phố một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, đảm bảo năng lực, an toàn thông tin cho việc kết nối các hệ thống thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số. Mở rộng hệ thống họp trực tuyến cho 100% cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp thành phố đến cấp xã.

- Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu thành phố có ít nhất 02 trung tâm dữ liệu có năng lực tính toán cao và được kết nối đồng bộ để phục vụ các hệ thống thông tin của thành phố tin cậy, ổn định, dựa trên công nghệ điện toán đám mây và kiến trúc siêu hội tụ, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3.

- Kiểm tra, đánh giá, rà soát định kỳ và hiện đại hóa trang thiết bị đầu cuối cho người dùng tại các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị để phục vụ chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng cấp phát chứng thực chữ ký số phục vụ phát triển chính phủ số và giao dịch điện tử.

- Hoạch định mạng lưới hệ thống camera giám sát trên địa bàn thành phố; bổ sung camera giám sát tại các khu vực trọng điểm; triển khai kết nối, chia sẻ, quản lý đồng bộ dữ liệu camera trên địa bàn.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước, … để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu của thành phố phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT bao gồm cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý và phát triển đô thị như quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước.

d) Phát triển dữ liệu số:

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*ưu tiên Y tế, Giáo dục, Khoa học và Công nghệ, Du lịch, Đất đai, Giao thông, Công Thương, Tài chính, Tài nguyên môi trường, Xây dựng trước năm 2025)*, bảo đảm tận dụng, kế thừa các Cơ sở dữ liệu Quốc gia.

- Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian trên cơ sở hợp nhất các dữ liệu như: Đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, phòng

cháy chữa cháy, viễn thông, lưới điện... (thuộc dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị).

- Kết nối, liên thông, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của địa phương và với các Cơ sở dữ liệu Quốc gia *(Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm)* cũng như các hệ thống khác bên ngoài.

- Xây dựng, triển khai hồ dữ liệu và kho dữ liệu tập trung dùng chung thành phố, cho phép thu thập, tổng hợp và lưu trữ dữ liệu; tích hợp/chuyển đổi dữ liệu; phân tích và xử lý dữ liệu; cung cấp, phân phối dữ liệu…

- Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực và các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn thể; sử dụng dữ liệu số chuyên ngành (*Dân cư, Doanh nghiệp, Đất đai, Giao thông, Tư pháp...)* để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công.

- Xây dựng, công bố các bộ dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật trên Cổng dữ liệu của thành phố và Cổng dữ liệu Quốc gia.

đ) Phát triển nền tảng số:

- Nâng cấp, hoàn thiện nền tảng Trục tích hợp chia sẻ dữ liệu thành phố (LGSP) đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia.

- Phát triển nền tảng thông tin định danh cá nhân và kho dữ liệu số của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, kết nối với Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố, các hệ thống thông tin của các đơn vị như điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, công chứng,... tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác.

- Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số và Đô thị thông minh.

- Xây dựng nền tảng tích hợp, quản lý thiết bị IoT (IoT Platform), nền tảng quản lý video (VMS), nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform), sử dụng các công nghệ nhận dạng, học máy, khai phá dữ liệu,... phục vụ phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm, dự báo, hỗ trợ ra quyết định.

- Thúc đẩy phát triển các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng.

e) Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

- Triển khai nâng cấp hạ tầng an toàn thông tin thành phố Cần Thơ, trong đó, đầu tư các thiết bị, giải pháp nhằm tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin trong xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh của thành phố.

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (Security Operation Center - SOC) kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của Quốc gia. Thường xuyên giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, ngăn chặn kịp thời các sự cố tấn công an toàn thông tin trên địa bàn thành phố.

- Triển khai hiệu quả các hệ thống đấu tranh, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; Hệ thống giám sát thông tin mạng xã hội nhằm cảnh báo sớm và xử lý, ngăn chặn khủng hoảng truyền thông.

- Xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng của thành phố. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rà soát các lỗ hổng bảo mật, thực hiện các biện pháp khắc phục để bảo đảm ATTT.

- Triển khai công tác an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin Chính quyền số, đô thị thông minh theo mô hình 04 lớp theo chiều sâu với việc kiện toàn lực lượng tại chỗ; thuê lực lượng giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; định kỳ kiểm tra, đánh giá; kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức tập huấn, diễn tập đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh của thành phố.

- Hình thành đội ngũ có chuyên môn cao về an ninh, an toàn thông tin thông qua việc xây dựng đội ngũ ứng cứu khẩn cấp để có thể phản ứng nhanh với các vấn đề an toàn, an ninh thông tin của thành phố.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến các cán bộ, nhân viên trong cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Thiết lập mạng lưới kết nối các chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp an toàn thông tin trên địa bàn thành phố và quốc gia nhằm chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin; tích cực tham gia các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động; tham gia vào Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối.

- Xây dựng các kế hoạch và chương trình hợp tác với các Trường Đại học, các Viện nghiên cứu, các doanh nghiệp lớn trong nước và trên thế giới để phối hợp, nghiên cứu và triển khai các kết quả nghiên cứu công nghệ mới về an toàn, an ninh thông tin vào các hệ thống hiện có của thành phố.

g) Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số:

- Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, thành phố thông minh, tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, huy động nguồn lực, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao các công nghệ mới, mô hình mới.

- Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, ưu tiên các đề tài nghiên cứu ứng dụng có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh; ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

- Lựa chọn ưu tiên nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi mà Việt Nam có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR). Ưu đãi, hỗ trợ mạnh các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và khuyến khích các doanh nghiệp lớn, truyền thống đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ này vào hoạt động sản xuất, thương mại.

- Hợp tác với hiệp hội, doanh nghiệp, viện, trường, các địa phương và tổ chức quốc tế trong hợp tác, tài trợ, nghiên cứu, phát triển các sản phẩm công nghệ số. Huy động nguồn lực doanh nghiệp trong triển khai chuyển đổi số thông qua hình thức thuê dịch vụ CNTT, hợp tác công tư.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

a) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả được giao.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả tất cả các chức năng của hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước thuộc thành phố; 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình, ký số, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử, chuyển hoàn toàn sang phương thức xử lý công việc "không giấy tờ".

- Phát triển các hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (Big Data), Di động, Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước thuộc thành phố bảo đảm tính pháp lý của văn bản trao đổi và an toàn, an ninh thông tin để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước; ứng dụng chữ ký số đối với việc gửi, nhận văn bản điện tử trên các thiết bị di động thông minh.

b) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ cấp thành phố đến cấp huyện, xã. Hệ thống kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung và ứng dụng khác đảm bảo việc sử dụng thống nhất một ứng dụng trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước. Giảm tỷ lệ người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản chính, bản chứng thực các giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; tiến tới người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp mã định danh khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời tinh giản một số dịch vụ không cần thiết. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước. Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng Tổng đài Dịch vụ công 1022 của thành phố.

- Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

c) Xây dựng, phát triển đô thị thông minh:

- Triển khai Đề án xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành Đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Lựa chọn các quận, huyện điển hình để triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

a) Phát triển doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số:

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm: các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số.

- Hình thành Khu công nghệ thông tin tập trung, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm:

+ Hình thành Trung tâm về công nghệ thông tin, tạo hạ tầng cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin; ươm tạo doanh nghiệp công nghệ thông tin; các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

+ Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động đầu tư nhằm thu hút vốn, công nghệ trong và ngoài nước, góp phần xây dựng ngành công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế trọng điểm thành phố.

+ Tạo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn, thu hút lao động chất lượng cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghệ thông tin.

+ Tạo ra các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin góp phần tăng trưởng kinh tế thành phố.

b) Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo:

- Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Tập trung xây dựng Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thành phố Cần Thơ với mục tiêu hoàn chỉnh hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy nâng cao hiệu quả sản xuất, kiến tạo các mô hình sản xuất chất lượng cao, năng suất lao động cao.

c) Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp:

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các hiệp hội thuộc các ngành khác nhau để tranh thủ sự hỗ trợ của các công ty tư vấn quản lý và công nghệ và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai cách hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết

nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có giải pháp về nguồn vốn, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chính sách cho phép doanh nghiệp sử dụng quỹ khoa học công nghệ của mình một cách thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

d) Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

a) Hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số:

- Hỗ trợ triển khai đảm bảo cáp quang đến hộ gia đình. Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ; hỗ trợ người dân có tài khoản thanh toán điện tử.

- Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức viên chức. Xây dựng chương trình khuyến khích người dân tham gia.

b) Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:

- Điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing).

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Triển khai các chương trình, các khóa huấn luyện đào tạo chuyên sâu...đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng phân tích xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Cung cấp các khóa học trực tuyến mở (MOOCS) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.

c) Nâng cao chất lượng phục vụ, dịch vụ, an sinh xã hội:

- Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ các dịch vụ công, các giải pháp an sinh xã hội hỗ trợ người dân.

- Ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân.

- Thành lập các Trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

- Phát triển, triển khai các ứng dụng để cung cấp các sản phẩm số, dịch vụ số, thông minh cho người dân, hỗ trợ triển khai trên nền tảng thiết bị di động như:

+ Ứng dụng Việc làm số cho phép quản lý, công bố tập trung các thông tin về nhu cầu việc tìm người - người tìm việc, hỗ trợ cá nhân hóa.

+ Ứng dụng Phản ánh công dân cho phép gửi ý kiến hoặc dữ liệu đa phương tiện theo thời gian thực về môi trường hoặc tình huống, sự cố đáng ngờ trên địa bàn.

+ Ứng dụng Thư viện số cho phép công dân truy cập để tra cứu, tìm kiếm, khai thác các tư liệu, tài liệu và sách điện tử theo nhu cầu.

+ Ứng dụng Đỗ xe thông minh cho phép tìm kiếm, kiểm tra chỗ trống các bãi đỗ xe; thanh toán phí đỗ xe; nhắc nhở, thông báo tình trạng và gia hạn đỗ xe từ xa.

+ Ứng dụng Trợ lý ảo thông minh sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn để trả lời tự động, giải đáp thắc mắc 24/7 cho công dân, doanh nghiệp.

+ Ứng dụng An ninh số cho phép công dân có quyền truy cập, khai thác các thông tin, dịch vụ hoặc các chỉ dẫn, cảnh báo do các cơ quan công an cung cấp; gửi các thông tin phản ánh, tố cáo về các hoạt động tội phạm cho cơ quan công an của địa phương để hỗ trợ công tác điều tra, phát hiện và truy bắt, phòng chống tội phạm.

+ Ứng dụng Sức khỏe cho phép mỗi công dân quản lý, theo dõi hồ sơ sức khỏe, chế độ ăn uống, bệnh án điện tử…; hỗ trợ thông báo, cảnh báo và hướng dẫn phòng ngừa dịch bệnh, thông tin bảo hiểm y tế, thanh toán chi phí KCB.

+ Ứng dụng Giao thông số cho phép hỗ trợ công dân sử dụng các dịch vụ giao thông công cộng, tình hình giao thông công cộng, thanh toán điện tử…

+ Ứng dụng Trái tim số cho phép hỗ trợ tìm kiếm người mất tích, đăng ký nhận hỗ trợ, giúp đỡ đối với người già, người neo đơn, người sa sút trí tuệ…

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế:

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số. Hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khoẻ điện tử cá nhân. Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khoẻ để người dân thành phố có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả.

- Phát triển, triển khai các ứng dụng số cho phép quản lý tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, quản lý bệnh không lây nhiễm, quản lý và theo dõi, giám sát thông tin/cảnh báo tình hình dịch bệnh đang diễn ra trên địa bàn và cung cấp thông tin cho người dân dễ dàng, hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; phát triển bệnh viện số (bệnh viện thông minh); triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, không sử dụng bệnh án giấy, không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí KCB tại các cơ sở y tế. Số hóa/Thông minh hóa các thiết bị y tế, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin y tế như Quản lý bệnh viện (HIS), Xét nghiệm (LIS), Chẩn đoán hình ảnh (RIS), Lưu trữ và truyền hình ảnh (PACS)… Phát triển, triển khai các ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động cho các bác sĩ, cán bộ cơ sở KCB, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân để hỗ trợ theo dõi, quản lý sức khỏe, hồ sơ bệnh án điện tử những người thân trong gia đình. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu trong chẩn đoán, điều trị, theo dõi bệnh nhân.

- Triển khai các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, cho phép theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo.

- Xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số: Triển khai việc quản lý số ngành y tế thành phố. Triển khai dịch vụ công trực tuyến và một cửa của Ngành Y tế thành phố với các cơ sở dữ liệu y tế mở. Triển khai hệ thống thu thập dữ liệu y tế của thành phố và sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu khám chữa bệnh, quản lý thuốc, nhân lực, trang thiết bị… hình thành cơ sở dữ liệu thống kê y tế của thành phố, cung cấp số liệu phục vụ cho công tác quản lý, hoạch định chính sách của Ngành Y tế.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin y tế. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế để hoạt động trên môi trường số. Xây dựng trung tâm dữ liệu y tế thành phố bảo đảm có thể lưu trữ, quản lý đầy đủ cơ sở dữ liệu của Ngành Y tế.

- Thử nghiệm triển khai sáng kiến "Mỗi người dân có một bác sĩ riêng" với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

- Căn cứ hành lang pháp lý và các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế xây dựng hướng dẫn cụ thể các quy định để tạo điều kiện cho việc khám chữa bệnh từ xa và cấp đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm

người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục:

- Phát triển, triển khai các ứng dụng số: hỗ trợ dạy và học trực tuyến; hỗ trợ thi và tuyển sinh các cấp; hỗ trợ tự kiểm tra, đánh giá trực tuyến; quản lý hồ sơ học bạ điện tử; thư viện số để lưu trữ, chia sẻ tri thức số hóa; thanh toán điện tử học phí không dùng tiền mặt; thí điểm "Trợ lý ảo" hoặc "Gia sư thông minh".

- Hỗ trợ phát triển, triển khai hệ thống Quản lý tổng thể (ERP), các ứng dụng trên mobile phục vụ các đối tượng khác tại các cơ sở giáo dục.

- Phát triển, triển khai kết nối, chia sẻ thông tin giáo dục giữa các cơ quan quản lý giáo dục của địa phương với các cơ sở giáo dục và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phát triển, triển khai các ứng dụng số phục vụ quản lý, giám sát, điều hành thông minh đối với toàn bộ cơ sở giáo dục các cấp (mầm non, phổ thông, đại học).

- Phát triển, triển khai thí điểm ứng dụng số sử dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp. Phát triển, triển khai cổng thông tin cho phép quản lý, đăng ký và công bố các sáng kiến, đổi mới, các khoản học bổng hoặc tín dụng hỗ trợ cho nghiên cứu phát triển khoa học - công nghệ.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho giáo dục thành phố theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. Trường học được kết nối đường truyền băng thông rộng; Triển khai mô hình lớp học thông minh.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng:

- Phối hợp với bộ, ngành chủ quản để triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc.

- Phối hợp với các tổ chức tín dụng hợp pháp để thí điểm hệ thống Hồ sơ tài chính số của công dân, doanh nghiệp để tạo ra các mô hình tín dụng mới.

- Triển khai hệ sinh thái tài chính số (Fintech) để đẩy mạnh hình thành trung tâm tài chính phục vụ người dân, doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận các dịch vụ tín dụng, bảo hiểm sạch, minh bạch.

- Hỗ trợ, thúc đẩy các tổ chức tín dụng ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quá trình xử lý hồ sơ thế chấp và thu thập dữ liệu người vay.

- Hỗ trợ, thúc đẩy triển khai dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công; đẩy mạnh giao dịch điện tử trong khu vực Nhà nước, các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể. Đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng

nông thôn chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Phát triển, triển khai sàn thương mại điện tử để tăng cường quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm nông nghiệp của địa phương, cải thiện hiệu quả kinh doanh.

- Phát triển, triển khai ứng dụng số hỗ trợ quan sát, giám sát, điều hành thông minh dựa trên dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng các lĩnh vực của ngành nông nghiệp.

- Hỗ trợ, thúc đẩy người dân, tổ chức sử dụng/ứng dụng các công nghệ (như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, IoT…) để tự động hóa quy trình sản xuất, giúp phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp chính xác.

- Phát triển, triển khai các ứng dụng số phục vụ công tác quản lý dựa trên dữ liệu để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như:

+ Hệ thống bản đồ số quy hoạch sản phẩm nông nghiệp trên phạm vi toàn địa phương gắn liền với dữ liệu đất nông nghiệp, đất canh tác của địa phương.

+ Hệ thống phân tích, dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch trong sản xuất, phát triển nông nghiệp trên địa bàn.

+ Hệ thống giám sát, thu thập, phân tích tích hợp thông tin trên không và mặt đất phục vụ các sản xuất nông nghiệp.

- Xem xét thử nghiệm triển khai sáng kiến "Mỗi nông dân là một thương nhân, mỗi hợp tác xã là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số" với mục tiêu mỗi người nông dân được định hướng, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo (giá, thời vụ, …) nông sản, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics:

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh trên cơ sở số hóa hạ tầng giao thông sử dụng bản đồ số; mở rộng, nâng cấp hệ thống giám sát giao thông qua camera thông minh, hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông tự động; Triển khai Cổng thông tin giao thông trực tuyến và ứng dụng di động cho hệ thống giao thông công cộng; Mở rộng Hệ thống quản lý và thu phí đỗ đậu xe trên toàn địa bàn thành phố và hệ thống giám sát đỗ xe thông minh để quản lý các bãi đỗ xe công cộng và phát hiện việc đậu đỗ xe trái phép.

- Chuyển đổi số việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

- Trọng tâm giai đoạn 2020 - 2030 là xây dựng bản đồ GIS về logistics; Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động logistics (xã hội hóa); từng bước thiết lập đồng bộ nền tảng giao dịch số về logistics để đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước.

- Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng:

- Phát triển, triển khai các ứng dụng số phục vụ quản lý, điều hành trong lĩnh vực năng lượng.

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu lưới điện; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát việc cung cấp, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện.

- Xây dựng hạ tầng điện chiếu sáng công cộng trên nền GIS; áp dụng hệ thống cảm biến trên toàn bộ hạ tầng điện chiếu sáng công cộng thành phố phục vụ quản lý và giám sát tập trung.

- Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cụ thể như: cơ sở dữ liệu đất đai; cơ sở dữ liệu môi trường; cơ sở dữ liệu tài nguyên nước …

- Xây dựng bản đồ số làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế xã hội thành phố.

- Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Số hóa quy trình thu gom rác, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và xây dựng hệ thống quản lý giám sát thu gom rác thải theo thời gian thực và công khai cho người dân.

- Hoàn thiện hạ tầng số, Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số với tiêu chí hiện đại, thông minh, bảo đảm kết nối, tự động hóa thu nhận dữ liệu trên nền tảng IoT; cung cấp khả năng quản lý, lưu trữ trên nền tảng dữ liệu lớn; cung cấp năng lực phân tích, xử lý, tính toán bằng công nghệ AI; bảo đảm cung cấp và chia sẻ dữ liệu, thông tin về tài nguyên và môi trường theo thời gian thực. Triển khai hạ tầng phục vụ kết nối mạng lưới thiết bị IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số, bao gồm cả các thiết bị IoT của doanh nghiệp để thiết lập nền tảng số thu nhận dữ liệu.

h) Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về số hóa ngành công nghiệp.

- Hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng, triển khai xưởng/nhà máy thông minh để tăng tỷ lệ tự động hóa, giúp đổi mới và nâng cao năng suất, hiệu suất hoạt động.

- Hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh tại các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn; tích hợp, kết nối với IOC của thành phố.

- Xây dựng các khu công nghiệp thông minh, tích hợp giải pháp chế biến, chế tạo thông minh gồm cả giải pháp phần mềm thông minh và thiết bị IoT.

- Phát triển, triển khai hệ thống quản lý, đăng ký hưởng các điều kiện ưu đãi, ưu tiên đối với các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp.

- Lựa chọn một số doanh nghiệp để hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình nhà máy thông minh.

i) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch:

Phát triển, triển khai các ứng dụng số để cung cấp các dịch vụ du lịch thông minh và thay đổi phương thức tương tác với khách du lịch trên môi trường số như:

- Hệ thống Thẻ du lịch thông minh tích hợp đa dạng các thông tin, dịch vụ, tiện ích cho du khách.

- Cổng thông tin du lịch trực tuyến trên cơ sở số hóa toàn bộ điểm đến, sản phẩm du lịch, sự kiện văn hóa giải trí trên địa bàn sử dụng bản đồ số.

- Ứng dụng thuyết minh du lịch trên thiết bị di động sử dụng các công nghệ chuyển đổi giọng nói giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ thông dụng khác.

- Ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiêm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn của các điểm đến du lịch đối với du khách, hình thành các sản phẩm du lịch mới.

- Hợp tác với các doanh nghiệp để phát triển, triển khai ứng dụng du lịch số theo hướng "All-in-one" để hỗ trợ khách du lịch trong suốt chuyến du lịch (*đặt phòng/tour, đặt vé tàu/xe/máy bay, các dịch vụ du lịch khác*).

- Tích hợp, kết nối với các ứng dụng cho phép phản ánh, góp ý, đánh giá mức độ hài lòng… nhằm tiếp nhận phản hồi và xử lý phản hồi của khách du lịch.

- Tích hợp, kết nối nền tảng thanh toán trực tuyến của địa phương; khuyến khích, đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm đến du lịch.

- Tích hợp, kết nối với các hệ thống quản lý của các sở, ngành liên quan để chia sẻ dữ liệu, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, tăng cường chất lượng và bảo đảm an toàn, an ninh du lịch.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch (cơ sở lưu trú, hướng dẫn viên, doanh nghiệp lữ hành và vận chuyển, khu, điểm du lịch, cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch...); phần mềm báo cáo thống kê du lịch thành phố Cần Thơ.

- Tiếp cận Internet tốc độ cao từ khi đặt chân đến thành phố Cần Thơ; triển khai Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí tại các điểm công cộng thu hút khách tham quan; Khuyến khích các cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch cung cấp các dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí cho tất cả khách du lịch.

- Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, đảm bảo hỗ trợ khách du lịch 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Kinh phí cho chuyển đổi số bao gồm: ngân sách Trung ương và ngân sách Địa phương; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng; nguồn vốn nước ngoài và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

3. Kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Sở, Ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện theo quy định hiện hành và được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác có liên quan, bảo đảm không trùng lắp.

4. Nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố và các nguồn kinh phí khác do Trung ương quản lý được phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch này do các Sở, Ban ngành thành phố chủ trì; các nhiệm vụ, dự án xây dựng các hệ thống, hạ tầng có tính chung liên kết nhiều sở, ngành hoặc kết nối từ thành phố đến địa phương.

5. Ưu tiên nguồn vốn khoa học và công nghệ và các nguồn vốn khác để triển khai các nhiệm vụ, dự án khác thuộc Kế hoạch này.

6. Huy động nguồn kinh phí từ xã hội, doanh nghiệp, vốn của các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chương trình, đề án đã được phê duyệt và chuyển đổi số trong xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Là cơ quan đầu mối phối hợp với các Sở, Ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình triển khai.

b) Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án của Đề án do các ngành, địa phương chủ trì thực hiện. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Đề án và phối hợp với các ngành, địa phương tìm phương án giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia vào Kế hoạch này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

a) Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn chi đầu tư phát triển) và Sở Tài chính (đối với vốn thường xuyên) tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định; bảo đảm kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, thành phố thông minh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở ngành quận huyện thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Định hướng đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố hằng năm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Danh mục công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ưu tiên bố trí nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ và chú trọng triển khai các nhiệm vụ thực hiện mục tiêu chuyển đổi số.

b) Đẩy mạnh việc hình thành các mối liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, các Viện, Trường và các tổ chức khoa học và công nghệ trong việc thực hiện ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất; xây dựng mối liên kết giữa nghiên cứu, sản xuất kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm. Tận dụng tối đa cơ hội và nguồn lực để thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến trong đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Sở Nội vụ

a) Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn thành phố. Hàng năm lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

b) Đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương mình.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố.

5. Các Sở, Ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm người đứng đầu trước Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn mình phụ trách.

b) Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả, định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) tình hình, kết quả thực hiện.

c) Phối hợp với các đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của thành phố đảm bảo tính đồng bộ, kết nối chia sẽ dữ liệu.

7. Các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố

a) Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực CNTT, công nghệ số, chuyển đổi số.

b) Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong chuyển đổi số các ngành lĩnh vực, sẵn sàng tham vấn, triển khai các giải pháp cho chuyển đổi số, là đơn vị tiên phong trong chuyển đổi số của thành phố.

c) Nâng cao năng lực dạy và học, hợp tác nghiên cứu và kết nối với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy chuyển đổi số.

8. Thành Đoàn Cần Thơ

a) Tuyên truyền, hướng dẫn chuyển đổi số cho toàn thể Đoàn thanh niên.

b) Triển khai đến Đoàn thanh niên cơ sở để tuyên truyền về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; đồng thời hướng dẫn sử dụng các tiện ích, chức năng các ứng dụng cụ thể.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình Cần Thơ, Báo Cần Thơ, Cổng Thông tin điện tử thành phố và các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn thành phố.

a) Tuyên truyền chuyển đổi nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình.

b) Phổ biến, lan tỏa câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số

10. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn

a) Tham gia là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

b) Chủ động, đi đầu trong thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

11. Đề nghị các doanh nghiệp và cộng đồng xã hội trên địa bàn thành phố

a) Căn cứ định hướng trong Kế hoạch này, các doanh nghiệp chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái cấu trúc doanh nghiệp, tái đánh giá chuỗi giá trị, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

b) Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tích cực sử dụng và khai thác triệt để các dịch vụ, công nghệ số trong quá trình tham gia thực hiện các thủ tục hành chính, các hoạt động xã hội.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ TT&TT (để b/c);
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCTUBND TP (1AB);
- UB. MTTQVN và các Đoàn thể TP;
- Sở, Ban ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- Kho bạc NN TPCT;
- Hải quan TPCT;
- Cục Thuế TPCT;
- Công ty Điện lực TPCT;
- Các Trường ĐH, CĐ;
- Các DN Viễn thông, CNTT;
- Đài PT&TH TPCT;
- Báo Cần Thơ;
- VP UBND TP (2B,3ABC,4,7);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, H

CVĐ 31407

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Việt Trường